

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG**  
**CUNG CẤP SẢN PHẨM/DỊCH VỤ MẬT MÃ DÂN SỰ**  
Số...../.....

- Căn cứ Bộ luật dân sự của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2015.
- Căn cứ Nghị định số 58/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định chi tiết về kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự và xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm mật mã dân sự;
- Căn cứ yêu cầu sử dụng của Bên B và khả năng, điều kiện cung cấp sản phẩm/dịch vụ của Bên A,

(Địa danh), ngày..... tháng..... năm.....

**Chúng tôi gồm:**

**Bên cung cấp sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự (gọi tắt là Bên A):**

Tên tổ chức: .....

Địa chỉ: .....

Họ và tên người đại diện: .....

Chức vụ: .....

Số CMND/Hộ chiếu:..... cấp ngày..... tại.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: ..... ngày .... tháng .... năm ..... do  
..... cấp.

Giấy phép sản xuất, kinh doanh sản phẩm mật mã dân sự số:.....ngày .... tháng ..... năm .....do  
Ban Cơ yếu Chính phủ cấp.

Số Fax: ..... Số điện thoại:.....

Tài khoản:.....tại: .....

Mã số thuế: .....

**Bên được cung cấp sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự (gọi tắt là Bên B):**

*Nếu là cá nhân thì ghi:*

Ông (Bà):.....

Số CMND/Hộ chiếu:..... cấp ngày..... tại.....

Hộ khẩu thường trú (trường hợp không có hộ khẩu thường trú thì ghi đăng ký tạm trú).....

*Nếu là tổ chức thì ghi:*

Tên tổ chức: .....

Địa chỉ: .....

Họ và tên người đại diện: .....

Chức vụ: .....

Số CMND/Hộ chiếu:..... cấp ngày..... tại.....

Quyết định thành lập số:..... ngày ..... tháng ..... năm ..... do.....cấp.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: ..... ngày ... tháng .... năm .....  
do.. ..... cấp

Số Fax: ..... Số điện thoại: .....

Tài khoản:.....

Mã số thuế: .....

Hai bên đồng ý thực hiện việc cung cấp sản phẩm/dịch vụ mật mã dân sự theo các điều khoản như sau:

### **Điều 1. Đối tượng của hợp đồng**

**Bên A cung cấp cho Bên B sản phẩm/dịch vụ mật mã dân sự như sau:**

Tên hàng/tên dịch vụ:.....

2. Giá cả:.....

3. Đặc tính kỹ thuật (tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng): .....

4. Số lượng: .....

5. Nguồn gốc xuất xứ:.....

6. Tài liệu, hồ sơ kèm theo:.....

### **(\*) Điều 2. Mục đích, phạm vi sử dụng sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự của Bên B:**

1. Mục đích sử dụng

Sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự do Bên A cung cấp chỉ đáp ứng cho yêu cầu bảo vệ thông tin không thuộc phạm vi bí mật nhà nước.

2. Phạm vi sử dụng

[ ] Sử dụng cá nhân

[ ] Sử dụng chung

- Tên cơ quan/tổ chức sử dụng: .....

- Địa chỉ: .....

### **Điều 3. Thanh toán**

1. Phương thức thanh toán

2. Thời hạn thanh toán

### **Điều 4. Thời hạn giao nhận, địa điểm, phương thức giao nhận**

1. Thời hạn giao nhận

2. Địa điểm

### 3. Phương thức giao nhận

#### (\*) Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

##### 1. Bên A có quyền

- Tạm ngừng hoặc ngừng cung cấp sản phẩm/dịch vụ cho Bên B trong trường hợp khẩn cấp theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- Chấm dứt hợp đồng hoặc đơn phương đình chỉ hợp đồng trong các trường hợp quy định tại Điều 8 của Hợp đồng này.

##### 2. Bên A có nghĩa vụ:

- Bảo đảm cung cấp sản phẩm/dịch vụ theo thoả thuận tại Điều 1 của hợp đồng này, hướng dẫn Bên B sử dụng và thực hiện đầy đủ các quy định, quy trình khai thác, sử dụng sản phẩm/dịch vụ để đảm bảo chất lượng an toàn của sản phẩm/dịch vụ;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng sản phẩm/dịch vụ đã cung cấp;
- Bảo dưỡng, sửa chữa sản phẩm mật mã dân sự do mình cung cấp và bảo hành sản phẩm cho Bên B;
- Lưu giữ và bảo mật thông tin của Bên B, thông tin khoá mã đã cung cấp cho Bên B; thời gian lưu giữ tối thiểu là 05 năm;
- Không cung cấp sản phẩm có cùng khoá mã hệ thống cho bất cứ khách hàng nào khác ngoài Bên B khi chưa được sự đồng ý bằng văn bản của Bên B;
- Tuân thủ và tư vấn cho Bên B tuân thủ các quy định của nhà cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử (*trong trường hợp sản phẩm mật mã cần sử dụng hệ thống chứng thực điện tử*);
- Phối hợp và tạo điều kiện cho Bên B trong việc thực hiện các yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- Bồi thường thiệt hại cho Bên B khi có thiệt hại xảy ra do doanh nghiệp không thực hiện đúng quy trình cung cấp sản phẩm/dịch vụ hoặc sản phẩm/ dịch vụ cung cấp không đúng với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đã công bố theo quy định của pháp luật

#### (\*) Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

##### 1. Bên B có quyền:

- Chuyển nhượng, cho tặng, trao đổi lại sản phẩm/dịch vụ;
- Yêu cầu Bên A sửa chữa, bảo dưỡng sản phẩm khi sản phẩm bị hỏng hóc;
- Chấm dứt hợp đồng trong các trường hợp theo quy định tại Điều 8 của Hợp đồng này.

##### 2. Bên B có nghĩa vụ:

- Thanh toán đầy đủ cho Bên A theo quy định tại Điều 3 của Hợp đồng này,
- Quản lý, sử dụng sản phẩm/dịch vụ mật mã dân sự theo đúng các quy định của pháp luật;
- Không được tự ý sửa chữa hoặc làm thay đổi tính năng của sản phẩm. Khi sản phẩm bị hỏng hóc cần sửa chữa, bảo dưỡng, Bên B phải đến cơ sở của Bên A hoặc do Bên A chỉ định để sửa chữa, bảo dưỡng;
- Sử dụng khoá mã phải tuân theo các hướng dẫn kỹ thuật của Bên A;

- Trong trường hợp chuyển nhượng, cho, tặng, trao đổi sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự cho tổ chức hoặc cá nhân nào đó, Bên B phải cùng với bên được chuyển nhượng, cho, tặng, trao đổi sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự đăng ký lại với Bên A các thông tin của tổ chức, cá nhân được chuyển nhượng, cho, tặng trao đổi theo yêu cầu của Bên A;
- Khi huỷ bỏ, tiêu huỷ sản phẩm mật mã dân sự phải thông báo cho Bên A biết;
- Khi thay đổi địa chỉ, thay đổi tên cơ quan, ngừng hoặc tạm ngừng sử dụng dịch vụ hoặc chuyển nhượng hợp đồng, Bên B phải gửi văn bản yêu cầu Bên A để giải quyết, đồng thời phải thanh toán các chi phí (nếu có) cho việc thực hiện các công việc trên;
- Phối hợp và tạo điều kiện cho Bên A trong việc thực hiện các yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

#### **Điều 7. Xử lý tranh chấp và bồi thường thiệt hại**

Hai bên cam kết thi hành các nghĩa vụ hợp đồng. Các tranh chấp thuộc phạm vi thoả thuận của hai bên trong hợp đồng sẽ được hai bên cùng xem xét, giải quyết. Trong trường hợp không thống nhất được, các bên có quyền yêu cầu Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

#### **(\*) Điều 8. Chấm dứt hiệu lực của Hợp đồng**

1. Bên A có quyền chấm dứt hợp đồng hoặc đơn phương đình chỉ hợp đồng trong các trường hợp sau:

- Bên B vi phạm các nghĩa vụ đã cam kết trong hợp đồng này;
- Theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2. Bên B có quyền chấm dứt hợp đồng trong các trường hợp sau:

- Bên A vi phạm các nghĩa vụ đã cam kết trong hợp đồng này;
- Theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

#### **Điều 9. Cam kết chung**

1. Hợp đồng này có thể sửa đổi, bổ sung theo quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc theo thoả thuận của các bên. Trong trường hợp này, các bên có thể ký lại hợp đồng hoặc ký hợp đồng phụ.
2. Hai bên cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Bên nào vi phạm sẽ chịu trách nhiệm trước bên kia và trước pháp luật.
3. Hợp đồng này được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản để thực hiện.

|                                               |                                               |
|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------|
| <b>BÊN B</b><br>(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên) | <b>BÊN A</b><br>(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên) |
|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------|

**Lưu ý:** Các điều khoản có đánh dấu (\*) là các điều khoản bắt buộc phải ghi trong hợp đồng. Có những điều khoản không nằm trong hợp đồng do hai bên tự thoả thuận và bổ sung trên mẫu hợp đồng này.

Nguồn: **Thông tư 08/2008/TT-BNV**